

Số: **2533** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **21** tháng **11** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình bồi dưỡng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bồi dưỡng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

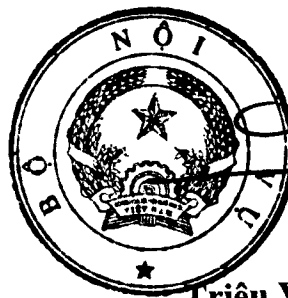
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Triệu Văn Cường;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cơ sở ĐT, BD CB,CC của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP, đoàn thể Trung ương;
- Sở Nội vụ, Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ (để đăng tải bản điện tử); Chương trình được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ (Website: <https://moha.gov.vn>, mục Tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường

BỘ NỘI VỤ

CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG
TỔ DÂN PHỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2533**/QĐ-BNV ngày **21** tháng **11** năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

HÀ NỘI – 2018

**CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2583/QĐ-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

Đối tượng học viên của chương trình bồi dưỡng là Trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc...(gọi chung là Trưởng thôn) và Tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu...(gọi chung là Tổ trưởng tổ dân phố).

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp giải quyết công việc, giúp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nắm rõ nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để nâng cao vai trò, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi và giải quyết các công việc nhằm xây dựng đội ngũ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có chất lượng, am hiểu công việc.

a) Kiến thức:

Cung cấp, bổ sung, cập nhật kiến thức về cơ sở pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và những kiến thức pháp luật liên quan trực tiếp tới thực thi nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại cộng đồng dân cư từ đó góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Kỹ năng:

Rèn luyện những kỹ năng cần thiết để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

c) Thái độ, hành vi:

Giúp Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố có nhận thức cần thiết về nhiệm vụ của mình, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm để thực hiện có hiệu quả vai trò của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.

2. Yêu cầu

a) Đối với việc biên soạn chương trình, tài liệu:

- Các chuyên đề bảo đảm cung cấp cho học viên những kiến thức mới; rèn luyện các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.

- Nội dung các chuyên đề phải được biên soạn căn cứ vào nhu cầu kiến thức, kỹ năng của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Các chuyên đề tập trung vào rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, đồng thời cập nhật kiến thức điều hành, quản lý thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố.... Nội dung các chuyên đề được bố cục khoa học, hợp lý trên cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tế đòi hỏi từ nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Các chuyên đề được thiết kế theo cấu trúc “mở”, cho phép giảng viên cập nhật thường xuyên các tư liệu mới từ các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy định cụ thể của địa phương. Nội dung từng chuyên đề sẽ cần cập nhật hàng năm cho phù hợp với thời điểm bồi dưỡng;

- Sau mỗi chuyên đề đều có câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận hoặc bài tập tình huống để thực hiện trên lớp. Cuối mỗi chuyên đề có danh mục tài liệu tham khảo.

b) Đối với việc giảng dạy:

- Hoạt động giảng dạy phải được thực hiện theo phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm. Giảng viên chỉ truyền đạt vừa đủ về kiến thức, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ; chú trọng đặt ra các tình huống và các câu hỏi gợi mở cho học viên phát biểu, trao đổi, thảo luận; giúp cho học viên phát huy khả năng tư duy và kinh nghiệm thực tiễn để phát triển bài học;

- Trong các cuộc trao đổi, thảo luận nhóm trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý phát triển trí tuệ, kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của tất cả các học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận không xa rời mục tiêu học tập đã được xác định;

- Đối với việc giảng dạy các chuyên đề về kỹ năng: Cần tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng trao đổi và tham gia giải quyết tình huống ngay trên lớp;

- Giảng viên phải có kiến thức thực tiễn về lĩnh vực, nhóm chuyên đề được phân công giảng dạy, đưa ra các câu hỏi, tình huống để gợi mở, hướng dẫn học viên thảo luận và phát biểu ý kiến, giúp học viên nắm bắt các vấn đề để áp dụng vào thực tiễn.

c) Đối với học viên

- Bố trí, sắp xếp công việc tại cơ sở để tham gia đầy đủ khóa học, không được nghỉ quá 10% tổng thời lượng chương trình.

- Hiểu rõ vị trí, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ, nắm vững phương pháp, kỹ năng điều hành hoạt động Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.

- Sau khi tham gia khóa bồi dưỡng, học viên có kiến thức, kỹ năng để thực thi tốt nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá học tập

- Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

- Đánh giá thông qua bài viết thu hoạch cuối khóa được chấm điểm theo thang điểm 10. Học viên có bài viết thu hoạch cuối khóa đạt dưới 5 điểm thì phải làm lại. Bài viết thu hoạch cuối khóa không đạt sẽ phải làm lại và chấm lại, nếu kết quả vẫn dưới 5 điểm sẽ không được cấp chứng nhận.

4. Phương pháp bồi dưỡng

Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động tham gia của học viên. Các phương pháp được áp dụng bao gồm:

- Thuyết trình, phát vấn;
- Bài tập tình huống;
- Đóng vai;
- Thảo luận nhóm.

Mỗi chuyên đề cần lựa chọn phương pháp cho phù hợp.

III. THỜI GIAN VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian

Tổng thời gian bồi dưỡng toàn bộ chương trình là 05 ngày làm việc, với tổng thời lượng là 40 tiết. Trong đó:

Kiến thức lý thuyết: 10 tiết

Xử lý tình huống: 10 tiết

Thảo luận, thực hành: 10 tiết

Nghiên cứu thực tế và viết bài thu hoạch: 08 tiết

Khai giảng, bế giảng phát chứng chỉ: 02 tiết

2. Cấu trúc

Chương trình cấu trúc gồm 02 phần:

Phần I: Kiến thức và kỹ năng hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: 30 tiết.

Phần II: Nghiên cứu thực tế, viết bài thu hoạch, khai giảng và bế giảng: 10 tiết

Bảng phân bổ nội dung và thời gian của chương trình

STT	Chuyên đề	Số tiết			
		Lý thuyết	Xử lý tình huống	Trao đổi, thảo luận	Tổng số
	Phần I Kiến thức và kỹ năng hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố				30
1	Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố	2		2	4
2	Vận động nhân dân thực hiện quản lý cư trú tại thôn và tổ dân phố	2	4	2	8
3	Công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố	3	2	3	8
4	Vận động nhân dân thực hiện một số chủ trương, chính sách tại thôn, tổ dân phố	2	2	2	6
5	Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố	1	2	1	4
	Phần II Nghiên cứu thực tế, làm bài kiểm tra, khai giảng và bế giảng				10
6	Đi nghiên cứu thực tế				4
7	Viết bài thu hoạch cuối khóa				4
8	Khai giảng, bế giảng phát chứng chỉ				2
	Cộng				40

IV. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I
KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CƠ BẢN CỦA TRƯỞNG THÔN
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Chuyên đề 1
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiến thức

- Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về cơ sở pháp lý vị trí pháp lý của thôn, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.
- Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.
- Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

b) Kỹ năng

- Hướng dẫn học viên vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác ở thôn, tổ dân phố.

c) Thái độ, hành vi

- Học viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa của thôn trong việc quản lý nhà nước. Từ đó hình thành phương pháp, kỹ năng để làm việc hiệu quả hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Yêu cầu

Sau khi học xong chuyên đề, học viên nắm được:

- Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
- Xác định được nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Những tiêu chuẩn cần có của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

a) Vị trí pháp lý của thôn, tổ dân phố

b) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

c) Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

- Tổ chức của thôn, tổ dân phố;

- Hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Cơ sở pháp lý về hoạt động của trưởng thôn, tổ dân phố

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

b) Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

c) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

d) Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Ông (bà) hãy phân tích vị trí pháp lý của thôn, tổ dân phố?

Câu 2. Ông (bà) hãy trình bày nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố?

Câu 3. Ông (bà) hãy đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố?

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007.

2. Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

4. Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Chuyên đề 2

VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THỰC HIỆN QUẢN LÝ CƯ TRÚ TẠI THÔN VÀ TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiến thức:

- Xác định được nội dung công tác quản lý cư trú tại thôn, tổ dân phố; phương pháp quản lý cư trú theo chức năng của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và hoạt động phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký, quản lý cư trú tại thôn, tổ dân phố.

- Nắm được kỹ năng cơ bản về tổ chức hội nghị, lấy ý kiến cử tri ở thôn, tổ dân phố và kỹ năng nắm bắt dư luận, xử lý thông tin ở thôn và tổ dân phố.

b) Kỹ năng:

- Học viên biết vận dụng kiến thức đã học vào công tác ở thôn, tổ dân phố góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

- Vận dụng kỹ năng tổ chức hội nghị, lấy ý kiến cử tri và kỹ năng nắm bắt dư luận, xử lý thông tin vào tổ chức hoạt động ở thôn và tổ dân phố.

c) Thái độ, hành vi:

- Có ý thức nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc quản lý cư trú tại thôn, tổ dân phố.

- Có ý thức rèn luyện phẩm chất, năng lực của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố góp phần nâng cao vai trò quản lý tại thôn, tổ dân phố.

2. Yêu cầu

a) Yêu cầu học chuyên đề là bắt buộc.

b) Học viên bắt buộc phải nắm được những nội dung lý thuyết cơ bản về quản lý cư trú tại thôn, tổ dân phố.

c) Học viên phải có tài liệu học tập, phải nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi lên lớp.

II. NỘI DUNG

1. Công tác quản lý cư trú tại thôn và tổ dân phố

a) Quản lý cư trú tại thôn và tổ dân phố

- Quản lý hộ khẩu, nhân khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú và tạm vắng;

- Đối với hộ gia đình, nhà ở tập thể, nhà liền kề và khu chung cư;

- Đối với những người đang cư trú ở khu vực chưa đăng ký thường trú, tạm trú;

- Đối với nhà cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê để ở, làm văn phòng;

- Về chế độ thông tin, báo cáo.

b) Phương pháp quản lý cư trú theo chức năng của trưởng thôn và tổ trưởng tổ dân phố

- Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các quy định về đăng ký và quản lý cư trú tại địa bàn dân cư;

- Nắm tình hình nhân khẩu cư trú tại địa bàn dân cư để có biện pháp quản lý phù hợp;

- Thực hiện xác minh, trao đổi thông tin về hộ khẩu, nhân khẩu.

- c) Phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký, quản lý cư trú
 - Phối hợp với công an xã kiểm tra đăng ký, quản lý cư trú;
 - Phối hợp với Bí thư chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố về quản lý cư trú;
 - Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật cư trú trong thôn, tổ dân phố;

2. Tổ chức hội nghị thôn và tổ dân phố

- a) Tổ chức hội nghị thôn, tổ dân phố
 - Chuẩn bị hội nghị;
 - Trình tự tổ chức hội nghị.
- b) Tổ chức lấy ý kiến cử tri ở thôn, tổ dân phố
 - Lấy ý kiến cử tri về xây dựng nông thôn mới;
 - Lấy ý kiến cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;
 - Lấy ý kiến cử tri về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.
- c) Một số kỹ năng của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố
 - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch;
 - Viết báo cáo, biên bản, tổng hợp ý kiến;
 - Năm bắt dư luận xã hội, xử lý thông tin ở thôn, tổ dân phố.

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Ông (bà) hãy cho biết nội dung công tác quản lý cư trú tại thôn và tổ dân phố.

Câu 2. Ông (bà) thực hiện vận động người dân khi đến đăng ký cư trú tại thôn, tổ dân phố như thế nào?

Câu 3. Ông (bà) hãy chủ trì, điều hành một cuộc hội nghị thôn, tổ dân phố tại thôn, tổ dân phố.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Cư trú năm 2006.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013.
3. Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
4. Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số

31/2014/NĐ-CP, ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

5. Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

6. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

7. Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

8. Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

9. Tài liệu bồi dưỡng trưởng thôn, bản về quản lý nhà nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội năm 2017.

Chuyên đề 3

CÔNG TÁC GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH, THỰC HIỆN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiến thức

Cung cấp cho học viên những kiến thức về công tác quản lý giữ vững an ninh trật tự, phòng chống tội phạm; xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; công tác xây dựng nếp sống văn minh; thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố. Qua đó học viên có nhận thức đầy đủ về công tác của mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

b) Kỹ năng

Học viên nâng cao năng lực thực tiễn thông qua các kỹ năng:

- Phân tích được những hành vi phạm tội, nắm tình hình có liên quan đến an ninh trật tự;

- Phân tích, đánh giá phân loại được mức độ đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” của thôn, tổ dân phố; thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố.

c) Thái độ, hành vi

Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Yêu cầu

Học xong chuyên đề, học viên nắm được:

- Tội phạm, những hành vi phạm tội.

- Những nội dung cơ bản về quản lý giữ vững an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại thôn, tổ dân phố.

- Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

- Các nội dung cơ bản về xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố.

Học viên phải có tài liệu học tập, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi lên lớp.

II. NỘI DUNG

1. Công tác quản lý giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm

a) Nhận biết tội phạm, những hành vi phạm tội

b) Những nội dung cơ bản về quản lý giữ vững an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại thôn, tổ dân phố

- Nắm tình hình có liên quan đến an ninh trật tự;

- Tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân phòng chống tội phạm;

- Xử lý tình hình vụ việc liên quan;

- Công tác quản lý, giáo dục người vi phạm về an ninh trật tự.

2. Xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”

a) Tiêu chí xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”

b) Phân loại, mốc tính thời gian đánh giá phân loại mức độ đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”

c) Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”

d) Thẩm quyền xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”

3. Công tác xây dựng nếp sống văn minh

a) Mục đích, ý nghĩa về xây dựng nếp sống văn minh

b) Các nội dung cơ bản về xây dựng nếp sống văn minh tại thôn, tổ dân phố

- Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới;
- Xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang;
- Xây dựng nếp sống văn minh trong lễ hội.

c) Đối tượng, địa bàn triển khai việc thực hiện nếp sống văn minh tại thôn, tổ dân phố

- Đối tượng;
- Địa bàn;
- Chỉ tiêu cụ thể.

4. Thực hiện vệ sinh môi trường

a) Mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện vệ sinh môi trường

b) Các nội dung cơ bản về thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân;
- Xây dựng chương trình kế hoạch;
- Tổ chức thực hiện.

III. CÂU HỎI

1. Ông (bà) hãy trình bày những nội dung cơ bản về công tác quản lý giữ vững an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại thôn, tổ dân phố?

2. Ông (bà) hãy chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác quản lý giữ vững an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại thôn, tổ dân phố?

3. Ông (bà) hãy trình bày những nội dung cơ bản về xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố?

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007.

2. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

3. Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2011- 2015 định hướng đến năm 2020.

4. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

5. Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

6. Thông tư số 23/2012/TT-BNV ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Chuyên đề 4

VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiến thức

- Xác định được vị trí vai trò trong công tác vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách ở thôn, tổ dân phố hiện nay;

- Hiểu rõ những nhiệm vụ, quyền hạn mà vị trí người trưởng thôn, tổ trưởng dân phố phải đảm nhận thông qua tìm hiểu những quy định của Đảng, nhà nước về xây dựng nông thôn mới, thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư;

- Xác định được yêu cầu phẩm chất, năng lực và phong cách của Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố để có thể thực hiện được những nhiệm vụ của mình;

- Nắm được những kiến thức cơ bản về việc triển khai thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chính sách an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư.

b) Kỹ năng:

Học viên được rèn luyện để nâng cao năng lực thực tiễn thông qua các kỹ năng sau:

- Phân tích đánh giá được tình hình triển khai xây dựng các chương trình, phong trào xây dựng nông thôn mới tại thôn; vận động nhân dân thực hiện các chính sách về an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư;

- Phân tích, đánh giá được chức năng, nhiệm vụ của người Trưởng thôn trong xây dựng nông thôn mới và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong thôn, tổ dân phố;

- Phân tích được các vấn đề liên quan đến các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới ở thôn; triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư.

c) Thái độ, hành vi:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố theo quy định của pháp luật;
- Có ý thức rèn luyện phẩm chất và phong cách người Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố phù hợp tình hình thực tiễn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Học viên tham gia đầy đủ các nội dung trong quá trình học tập chuyên đề;
- Học viên tích cực thảo luận cùng cô bài giảng, làm rõ các nội dung trong quá trình học tập, để hiểu và nắm rõ kiến thức đã học tập, nghiên cứu;
- Học viên được trang bị tài liệu học tập, chủ động nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi lên lớp.

II. NỘI DUNG

1. Công tác vận động nhân dân xây dựng Nông thôn mới tại thôn

a) Khái niệm, tiêu chí, sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới, nội dung xây dựng nông thôn mới

- Khái niệm, tiêu chí xây dựng nông thôn mới;
- Sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới;
- Nội dung xây dựng nông thôn mới.

b) Một số kỹ năng vận động nhân dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại thôn

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tại thôn;
- Tổ chức động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh;
- Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các chi hội đoàn thể nhân dân vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác vận động nhân dân thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư

a) Phương pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội

- Chính sách và giải pháp hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập;
- Chính sách và giải pháp tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội:
 - + Chính sách hỗ trợ về y tế;
 - + Chính sách hỗ trợ về giáo dục;
 - + Chính sách hỗ trợ về bảo trợ xã hội;
 - + Chính sách hỗ trợ về trợ giúp pháp lý.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố

- Trong theo dõi, giám sát công tác giảm nghèo;

- Giải thích các chính sách hướng dẫn các thủ tục liên quan đến các dịch vụ giảm nghèo;

- Vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ người nghèo tại cộng đồng dân cư;

- Ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong thôn đóng góp kinh phí đầu tư.

III. CÂU HỎI

1. Câu hỏi ôn tập

Câu 1. Ông (bà) hiểu thế nào về vai trò của tổ chức, vận động quần chúng tham gia các phong trào, chương trình xây dựng nông thôn mới?

Câu 2. Ông (bà) hãy cho biết vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trong công tác vận động nhân dân thực hiện chính sách xã an sinh xã hội tại cộng đồng dân cư?

2. Câu hỏi thảo luận

Câu 1. Theo ông (bà) cần phải làm gì để tăng cường và nâng cao mức sống cho người dân?

Câu 2. Với cương vị là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ông (bà) hãy thực hành việc vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ người nghèo tại cộng đồng dân cư?

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 14 tháng 5 năm 2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

3. Luật trợ giúp pháp lý năm 2017.

4. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

5. Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2011- 2015 định hướng đến năm 2020.

6. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

8. Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

9. Tài liệu bồi dưỡng trưởng thôn, bản về quản lý nhà nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội năm 2017.

Chuyên đề 5

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định vai trò và tầm quan trọng của công tác dân chủ và thực hiện hương ước, quy ước trong đời sống xã hội hiện nay, đặc biệt là vùng nông thôn.

- Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước hiện nay theo quy định của nhà nước cần tăng cường hơn nữa trong đời sống ở vùng thôn, bản để đảm bảo tính dân chủ và giữ gìn nếp sống văn minh, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các kỹ năng cho các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để có cách thức và phương pháp thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng như tuyên truyền vận động bà con thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

- Xác định vai trò của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố trong việc góp phần thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

2. Yêu cầu

- Cần nghiên cứu các văn bản và học tập các nội dung về công tác dân chủ và xây dựng hương ước, quy ước.

- Thực hiện việc trao đổi giữa các trưởng thôn để các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ động đưa ra các giải pháp cũng như cách thức, phương thức làm việc hay.

- Các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố cần có ý kiến cho việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Quan điểm của Đảng và Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Bản chất của dân chủ;
- Quan điểm của Đảng và Nhà nước về dân chủ ở cơ sở.

b) Nội dung và hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Công khai để dân biết;
- Dân bàn và quyết định, dân tham gia ý kiến;
- Dân giám sát.

2. Thực hiện hương ước, quy ước tại thôn, tổ dân phố

a) Các quy định chung về hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố

- Phân biệt hương ước với pháp luật;
- Vai trò của hương ước trong đời sống và sinh hoạt của cộng đồng dân cư;
- Nội dung xây dựng hương ước của thôn, tổ dân phố.

b) Một số kỹ năng thực hiện hương ước, quy ước tại thôn, tổ dân phố

- Kỹ năng tuyên truyền giải thích, thuyết phục, hướng dẫn thực hiện hương ước, quy ước;
- Kỹ năng phối hợp trong thực hiện hương ước, quy ước;
- Kỹ năng vận dụng hương ước vào thực tế.

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1. Ông (bà) đánh giá thế nào về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở hiện nay?

Câu 2. Theo ông (bà), hiện nay công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại thôn còn gặp những vấn đề khó khăn gì?

Câu 3. Để thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước tại thôn, tổ dân phố theo ông (bà) cần có những giải pháp gì?

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
3. Luật Đất đai năm 2013.
4. Luật Dân sự năm 2015.
5. Luật Thanh tra năm 2010.
6. Pháp lệnh thực hiện dân chủ xã phường thị trấn năm 2007.
7. Kết luận số 120 KL/TW ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Bộ chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

8. Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xây dựng hương ước, quy ước.

10. Tài liệu bồi dưỡng Trưởng thôn, bản về quản lý nhà nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội năm 2007.

Phần II

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ

1. Mục đích

Hoạt động nghiên cứu thực tế thực hiện phương châm gắn lý luận với thực tiễn là một nội dung trong chương trình bồi dưỡng. Giúp cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố quan sát học hỏi và trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố qua thực tiễn tại một địa phương cụ thể.

Giúp kết nối kiến thức lý thuyết và áp dụng thực tế tại cơ sở góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức cho học viên đi nghiên cứu thực tế phải căn cứ vào nội dung, bồi dưỡng, đảm bảo đủ thời gian, thiết thực, có hiệu quả. Thời gian đi nghiên cứu thực tế là 04 tiết.

Giảng viên và học viên phải tập trung nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu của địa phương, đơn vị để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, học hỏi kinh nghiệm, về thực tiễn tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, gắn với nhiệm vụ công tác.

3. Hướng dẫn đi nghiên cứu thực tế

Cơ sở đào tạo bồi dưỡng xây dựng kế hoạch nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức đoàn đi nghiên cứu thực tế.

4. Nội dung và phương thức đi nghiên cứu thực tế

a) Nội dung

Nội dung nghiên cứu thực tế gắn với kiến thức đã được học trong chương bồi dưỡng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với các chủ đề: Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; vận động nhân dân thực hiện quản lý cư trú tại thôn và tổ dân phố; công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và xây dựng nếp sống văn minh,

thực hiện vệ sinh môi trường tại thôn, tổ dân phố; vận động nhân dân thực hiện một số chủ trương, chính sách tại thôn, tổ dân phố; thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

b) Phương thức

- Nghe báo cáo do các địa phương chuẩn bị, đoàn thực tế trao đổi làm rõ thêm các vấn đề cần quan tâm.

- Nghiên cứu tìm hiểu các mô hình, điển hình, tìm hiểu cách làm hay, làm mới của địa phương (VD: Vận động nhân dân thực hiện một số chủ trương, chính sách tại thôn, tổ dân phố; công tác hòa giải ở thôn, tổ dân phố; công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội ở cộng đồng dân cư...).

5. Tổ chức thực hiện

- Cơ sở đào tạo bồi dưỡng liên hệ làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đoàn đến thực tế. Trao đổi thống nhất về thời gian, địa điểm, nội dung, phương thức khi đưa đoàn đi nghiên cứu thực tế.

- Cơ sở đào tạo bồi dưỡng xây dựng mẫu báo cáo kết quả đi nghiên cứu thực tế.

- Kết thúc đợt đi nghiên cứu thực tế, Trưởng đoàn báo cáo kết quả nêu rõ kết quả và những việc chưa làm được, đề xuất, kiến nghị với cơ sở đào tạo bồi dưỡng và địa phương những vấn đề cần rút kinh nghiệm./

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường